TÒA ÁN NHÂN DÂN **KHU VỰC 1 – ĐẮK LẮK**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do –Hạnh phúc**

Bản án số: 132/2026/HSST

Ngày: 05/6/2026.

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 1 - ĐẮK LẮK

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thanh.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Dương Thanh Trung
2. Bà Lê Thị Thanh

- Thư ký phiên tòa: Bà Dương Thị Bích Dịu - Thư ký Tòa án nhân dân Khu vực 1 - Đắk Lắk.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Khu vực 1 - Đắk Lắk tham gia phiên tòa: Ông Y Khang Êban - Chức vụ: Kiểm sát viên.

Ngày 05/6/2026 tại Hội trường A - Trụ sở Tòa án nhân dân Khu vực 1 – Đắk Lắk, mở phiên tòa xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 126/2026/TLST-HS, ngày 08 tháng 5 năm 2026 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 134/2026/QĐXXST-HS, ngày 18 tháng 5 năm 2026 đối với bị cáo:

Họ và tên: **Trần Nam T** (L1), sinh năm: 1996, tại tỉnh Đắk Lắk.

Nơi cư trú trước khi phạm tội: Buôn E, phường T, tỉnh Đắk Lắk.

Nơi ở hiện nay: Không xác định.

Nghề nghiệp: Không; Trình độ học vấn: 12/12; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Thiên chúa giáo; Con ông: Trần Văn P, sinh năm 1958; Con bà: Nguyễn Thị T1, sinh năm 1960; Bị cáo sống như vợ chồng với Phạm Thị H, sinh năm 1993; Bị cáo có 01 người con, sinh năm 2020; Tiền sự: Không; Tiền án: Không.

Nhân thân: Ngày 31 tháng 3 năm 2016, bị Tòa án nhân dân tỉnh Đắk Lắk xử phạt 04 năm 06 tháng tù, về tội: "Mua bán trái phép chất ma túy", tại Bản án hình sự phúc thẩm số:123/2016/HSPT. Chấp hành án tại Trại giam Đ – Bộ C2. Ngày 24/8/2018 chấp hành xong hình phạt (đã được xoá án tích).

Bị cáo hiện đang bị truy nã theo Lệnh truy nã số: 08/QĐTN-MT ngày 24/8/2023, tuy nhiên đến nay việc truy nã chưa có kết quả, bị cáo vắng mặt tại phiên tòa.

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:*

1. Phạm Thế A, sinh năm 1986; Nơi thường trú: Số A A, phường T, tỉnh Đắk Lắk, vắng mặt.

2. Hoàng Thị Thu L, sinh năm 1997; Nơi thường trú: Buôn M, xã D, tỉnh Đắk Lắk, vắng mặt.

3. Phan Thị Hồng N, sinh năm 1997; Nơi thường trú: Tổ dân phố A, thị trấn P, huyện K, tỉnh Đắk Lắk, vắng mặt.

Hiện đang chấp hành án tại Trại giam Đ, Bộ C2.

4. Nguyễn Thanh T2, sinh năm 1977; Nơi thường trú: Thôn C, xã C, huyện E, tỉnh Đắk Lắk, vắng mặt.

5. Lô Thanh H1, sinh năm 1985; Nơi thường trú: Số A N, tổ dân phố C, huyện E, tỉnh Đắk Lắk, vắng mặt.

Hiện đang chấp hành án tại Trại giam Đ1, Bộ C2.

6. Bà Phạm Thị H, sinh năm 1993; Địa chỉ: Buôn E, phường T, tỉnh Đắk Lắk, vắng mặt.

7. Ông Lê Mạnh C, sinh năm 1988; Nơi thường trú: Số F Đường C, phường D, Quận L, thành phố Hải Phòng, vắng mặt.

8. Ông Nguyễn Minh T3, sinh năm 1993; Nơi thường trú: Thôn T, xã V, huyện V, tỉnh Hải Phòng, vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau: Vào ngày 19 tháng 5 năm 2021, Nguyễn Thanh T2 và Lô Thanh H1 cùng một số người bạn đến ăn uống tại quán L, trên đường B, thành phố B, tỉnh Đắk Lắk (nay là phường B, tỉnh Đắk Lắk). Trong lúc ăn uống, thì T2 đã nảy sinh ý định mua ma túy về để tổ chức sử dụng trái phép cho người khác, nên T2 đã liên hệ với Phạm Thế A hỏi mua ma túy. Sau đó, Phạm Thế A gọi điện cho Lê Mạnh C để nhờ mua ma túy thì C đồng ý và liên hệ với Hoàng Thị Thu L hỏi mua giúp ma túy để tiếp khách, tức để "Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy". L đồng ý rồi liên lạc với Phan Thị Hồng N để nhờ N hỏi Trần Nam T mua ma túy. Nhưng nhắn tin cho T nhưng T không trả lời, nên L trực tiếp liên lạc với T qua số điện thoại 0941.861.357 của T để mua ma túy. T nói còn 8 viên ma túy thuốc lắc và nửa hộp 5 ma túy K, bán với số tiền 6.300.000 đồng và yêu cầu chuyển tiền mua bán ma túy đến tài khoản số 23001010944695 của Ngân hàng H3 mang tên Phạm Thị H (vợ của T) do T sử dụng. L báo lại cho C biết và nhắn số tài khoản của Phạm Thị H cho C để thanh toán tiền mua ma túy. C báo lại cho Thế A thì Thế A báo lại cho T2 tiền mua ma túy là 11.800.000 đồng và yêu cầu T2 chuyển tiền đến số tài khoản 04283516401 tại Ngân hàng TP - của Nguyễn Minh T3. Sau đó, T2 đã chuyển số tiền 12.000.000 đồng vào số tài khoản của T3, để mua ma túy. T3 nhận được tiền mua ma túy thì chuyển lại vào số tài khoản 0311000225065 tại Ngân hàng V của Thế A và Thế A đã chuyển khoản đến tài khoản của Phạm Thị H số

tiền 6.300.000 đồng. Sau khi nhận được tiền, T treo ma túy được giấu trong khẩu trang ở khu vực cổng nhà số D đường P, thành phố B, tỉnh Đắk Lắk (nay là phường T, tỉnh Đắk Lắk) để giao cho L. Thời điểm này L đang ở nhà tại huyện C, tỉnh Đắk Lắk, nên L đã nhờ N nhận ma túy để đưa cho C, thì N đồng ý. Sau đó, C đến nhà Thế A tại số A đường A, phường T, thành phố B, tỉnh Đắk Lắk (nay là phường T, tỉnh Đắk Lắk) để đi lấy ma túy, thì Thế A nói T3 điều khiển xe mô tô đi cùng C đến số D đường P để nhận ma túy. Tại đây, N mang số ma túy trên ra giao cho C, rồi C cùng T3 đi về lại nhà của Thế A, đến nơi C đưa ma túy lại cho T3 rồi đi về. Sau đó, Thế A cùng T3 đón xe dịch vụ đến Khách sạn M, địa chỉ số H đường N, phường T, thành phố B (nay là phường T, tỉnh Đắk Lắk), giao ma túy cho T2, thì T2 nói H1 xuống nhận ma túy từ T3.

Khi đưa ma túy lên phòng, H1 bỏ ma túy ra cho mọi người cùng xem, thì T2 thấy số ma túy Khay ít, nên T2 đã liên hệ với Thế A để mua thêm nửa hộp 05 ma túy K, thuê giúp loa đèn và gọi 05 bạn nữ đến để cùng tham gia sử dụng ma túy. Thế A điện thoại nhờ C thì C điện thoại nhờ L. Sau khi liên hệ với T thì giữa L, C, Thế A trao đổi số điện thoại của T để Thế A trực tiếp liên hệ mua nửa hộp 05 ma túy Khay của T với số tiền 3.500.000 đồng. Riêng việc thuê loa đèn và gọi các bạn nữ thì L liên hệ với N. Sau đó, N rủ Nguyễn Thị Á H2 và Hà Ngọc D cùng tham gia sử dụng ma túy tại Khách sạn M1. L báo giá cho C, Thế A tiền loa đèn là 1.200.000 đồng, tiền công cho các bạn nữ cùng tham gia sử dụng ma túy là 28.000.000 đồng, trong đó tiền mua ma túy lần 2 là 4.000.000 đồng. T2 đồng ý và tiếp tục chuyển khoản số tiền trên đến tài khoản của T3, T3 nhận được tiền thì chuyển khoản lại cho Thế A. Thế A chuyển đến tài khoản số 17170797 Ngân hàng A1 của Lê Mạnh C số tiền 15.500.000 đồng để C trả tiền công cho các bạn nữ, thuê loa đèn thông qua số tài khoản 5210205128936 Ngân hàng A2 của Nguyễn Thị Á H2 số tiền 11.200.000 đồng, tiền mua ma tuý lần 2 là 3.500.000 đồng đến số tài khoản của Phạm Thị H. Sau khi T nhận được tiền mua ma túy lần 2, thì T hẹn gặp Thế A tại Khu vực Bến xe liên tỉnh phía Bắc tỉnh Đắk Lắk để giao ma túy. T3 cùng Thế A đến nhận ma túy thì được một nam thanh niên (chưa xác định được nhân thân, lai lịch) điều khiển xe mô tô đến chỉ chỗ ma túy được vứt trên đường gần Khu vực Bến xe. Sau đó, Thế A liên hệ nhờ L cầm giúp gói ma túy mua lần 2 đến Khách sạn M1 giao cho T2, thì L nói Thế A đưa ma túy cho N nhận giúp. Đến khoảng 23 giờ cùng ngày, L và N mang theo túi xách chứa loa đèn, ma túy K cùng D và H2 đến Khách sạn M1 để cùng T2, H1 và nhóm bạn sử dụng ma túy. Thế A được T2 gọi đến sử dụng ma túy rồi đi về trước, còn T2, H1, L, N, T4, Trịnh Châu C1, D và H2 tiếp tục sử dụng ma túy. Đến khoảng 05 giờ ngày 20 tháng 5 năm 2021 thì bị Cơ quan Công an phát hiện bắt quả tang xử lý.

* Tại Kết luận giám định số: 575/GĐMT-PC09 ngày 28 tháng 5 năm 2021 của Phòng K2 - Công an tỉnh Đ kết luận:

"Phong bì M1: 03 viên nén màu đen được niêm phong gửi giám định là ma túy, có tổng khối lượng 1,5488 gam, loại Methamphetamine và chất bột màu trắng chứa trong một gói nylon được niêm phong gửi giám định là ma túy, có khối lượng 0,5186 gam, loại Ketamine.

Phong bì M2: Chất bột màu trắng chứa trong một gói nylon được niêm phong gửi giám định là ma túy, có khối lượng 0,3892 gam, loại Ketamine".

Tại bản cáo trạng số:153/CT-VKS-KV1 ngày 07/5/2026 của Viện kiểm sát nhân dân Khu vực 1 – Đắk Lắk đã truy tố bị cáo Trần Nam T về tội "Mua bán trái phép chất ma túy" theo quy định tại khoản 2 Điều 251 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa đại diện Viện kiểm sát nhân dân Khu vực 1 - Đắk Lắk đã phân tích, chứng minh hành vi phạm tội của bị cáo và giữ nguyên quyết định truy tố đối với bị cáo Trần Nam T về tội "Mua bán trái phép chất ma túy" theo quy định tại khoản 2 Điều 251 Bộ luật hình sự như nội dung bản Cáo trạng số: 153/CT-VKS-KV1 ngày 07/5/2026 của Viện kiểm sát nhân dân Khu vực 1- Đắk Lắk và đề nghị Hội đồng xét xử:

Áp dụng khoản 2 Điều 251 Bộ luật hình sự.

Tuyên bố: Bị cáo Trần Nam T phạm tội "Mua bán trái phép chất ma túy".

Áp dụng điểm b khoản 2 Điều 251 Bộ luật hình sự.

Xử phạt: Bị cáo **Trần Nam T** mức án từ 08 (tám) năm 6 (sáu) tháng đến 09 (chín) năm tù.

*/Các biện pháp tư pháp:

- Về phần xử lý vật chứng: Đã được xử lý tại Bản án hình sự sơ thẩm số 321/2023/HSST ngày 29 tháng 9 năm 2023 của Tòa án nhân dân thành phố Buôn Ma Thuột, tỉnh Đắk Lắk nên không đề cập giải quyết.

Đề nghị truy thu sung Ngân sách Nhà nước của bị cáo Trần Nam T số tiền 9.800.000 đồng, là tiền thu lợi bất chính từ việc phạm tội Mua bán trái phép chất ma túy mà có.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an tỉnh Đ, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Đắk Lắk, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Do vậy, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp. Quá trình điều tra bị cáo bỏ trốn và việc truy nã bị cáo chưa có kết quả, nên Tòa án xét xử vắng mặt bị cáo theo quy định tại điểm a khoản 2 Điều 290 của Bộ luật tố tụng hình sự.

[2] Căn cứ vào các tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ thể hiện như sau:

Vào ngày 19 tháng 5 năm 2021 và ngày 20 tháng 5 năm 2021, Trần Nam T đã 02 lần bán trái phép 1,5488 gam ma túy, loại Methamphetamine và 0,9015 gam ma túy, loại Ketamie cho Phạm Thế A, Lê Mạnh C, thu lợi bất chính số tiền 9.800.000 đồng. Sau đó, Phạm Thế A, Lê Mạnh C đã bán lại số ma tuý trên cho Nguyễn Thanh T2 để T2 tổ chức cho Lô Thanh H1, Hoàng Thị Thu L, Phan Thị Hồng N, Lê Mạnh C, Phạm Thế A, Lê Mạnh T4, Trịnh Châu C1 sử dụng trái phép chất ma túy, tại Phòng số 503 Khách sạn M, địa chỉ số H đường N, phường T, thành phố B (nay là phường T, tỉnh Đắk Lắk). Ngoài ra, T2 nhờ Hoàng Thị Thu L, Phan Thị Hồng N, Phạm Thế A và Lê Mạnh C gọi Nguyễn Thị Á H2, Hà Ngọc D, thuê loa đèn đến để cùng sử dụng ma túy. Đến ngày 20 tháng 5 năm 2021 thì bị Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố B, tỉnh Đắk Lắk phát hiện bắt quả tang. Quá trình điều tra, Trần Nam T đã bỏ trốn, hiện đang bị truy nã.

Xét lời khai của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan phù hợp với biên bản phạm tội quả tang và các chứng cứ, tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa.

Xét quan điểm của đại diện Viện kiểm sát nhân dân Khu vực 1 – Đắk Lắk tại phiên tòa vẫn giữ nguyên quyết định truy tố bị cáo Trần Nam T về tội "Mua bán trái phép chất ma túy" theo Điều 251 Bộ luật hình sự là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

Như vậy có đủ cơ sở pháp lý kết luận: Bị cáo Trần Nam T đã có hành vi phạm tội "Mua bán trái phép chất ma túy". Tội phạm và hình phạt được quy định tại khoản 2 Điều 251 Bộ luật hình sự.

Điều 251. Tội mua bán trái phép chất ma túy

"1. Người nào mua bán trái phép chất ma túy, thì bị phạt tù từ 02 năm đến 07 năm.

2. Phạm tội thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt từ từ 07 năm đến 15 năm:

b) Phạm tội 02 lần trở lên".

Xét tính chất vụ án là nghiêm trọng, xét hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, hành vi phạm tội của bị cáo đã xâm phạm sự thống nhất quản lý ma túy của Nhà nước, đồng thời còn xâm phạm đến trật tự trị an trong xã hội. Bị cáo nhận thức được ma túy loại Methamphetamine và K1 là chất ma túy gây nghiện nặng làm hủy hoại sức khỏe con người, nhưng bị cáo vẫn thực hiện hành vi mua bán các chất ma túy để kiếm lời đây cũng là nguyên nhân dẫn đến các tệ nạn xã hội... Hiện nay, loại tội phạm về ma túy đang diễn ra phức tạp, nhất là đối với tầng lớp thanh, thiếu niên, tệ nạn này vẫn đang là mối quan tâm lo lắng của toàn xã hội. Một trong những biện pháp nhằm đấu tranh phòng, chống tệ nạn ma túy là

việc xử lý các hành vi phạm tội về ma túy thật nghiêm khắc. Do ý thức coi thường pháp luật nên bị cáo đã có hành vi 02 lần mua bán trái phép chất ma túy, loại Methamphetamine và K1, thu lợi bất chính số tiền 9.800.000 đồng thì bị lực lượng Công an phát hiện xử lý. Vì vậy bị cáo phải chịu trách nhiệm hình sự do hành vi phạm tội của mình gây ra.

[3] Các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

Xét về nhân thân của bị cáo Hội đồng xét xử xét thấy: Bị cáo có nhân thân xấu, ngày 31/3/2016, bị Tòa án nhân dân tỉnh Đắk Lắk xử phạt 04 năm 06 tháng tù, về tội: "Mua bán trái phép chất ma túy", tại Bản án hình sự phúc thẩm số: 123/2016/HSPT. Chấp hành án tại Trại giam Đ - Bộ C2. Ngày 24/8/2018 chấp hành xong hình phạt, bị cáo đã được xoá án tích, nhưng bị cáo không lấy đó làm bài học mà tiếp tục phạm tội, quá trình điều tra bị cáo đã bỏ trốn hiện nay vẫn chưa có kết quả nên cũng cần có mức hình phạt tương xứng với hành vi phạm tội của bị cáo.

Xét tính chất mức độ hành vi của bị cáo đã gây ra cùng nhân thân của bị cáo, xét thấy cần thiết phải cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian nhất định để giáo dục, cải tạo bị cáo thành công dân có ích cho gia đình và xã hội về sau.

Căn cứ vào tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự. Xét mức hình phạt mà Viện kiểm sát đề nghị xử phạt đối với bị cáo là phù hợp nên cần chấp nhận.

*/ Các biện pháp tư pháp:

- Về phần xử lý vật chứng: Đã được xử lý tại Bản án hình sự sơ thẩm số: 321/2023/HSST ngày 29 tháng 9 năm 2023 của Tòa án nhân dân thành phố Buôn Ma Thuột, tỉnh Đắk Lắk, nên Hội đồng xét xử không đề cập giải quyết.

Cần truy thu sung Ngân sách Nhà nước của bị cáo Trần Nam T số tiền 9.800.000 đồng, là tiền thu lợi bất chính từ việc phạm tội Mua bán trái phép chất ma túy mà có.

[4] Về án phí: Áp dụng Điều 135 Bộ luật tố tụng hình sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án. Bị cáo Trần Nam T phải chịu 200.000 đồng, án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Áp dụng điểm b khoản 2 Điều 251 Bộ luật hình sự.

Tuyên bố: Bị cáo Trần Nam T phạm tội "Mua bán trái phép chất ma túy".

Áp dụng khoản 2 Điều 251 Bộ luật hình sự.

Xử phạt: Bị cáo **Trần Nam T** 08 (tám) năm 06 (sáu) tháng tù. Thời gian chấp hành hình phạt tù kể từ ngày bắt thi hành án.

*/ Các biện pháp tư pháp:

- Về phần xử lý vật chứng: Đã được xử lý tại Bản án hình sự sơ thẩm số 321/2023/HSST ngày 29 tháng 9 năm 2023 của Tòa án nhân dân thành phố Buôn Ma Thuột, tỉnh Đắk Lắk, nên Hội đồng xét xử không đề cập giải quyết.

Truy thu sung Ngân sách Nhà nước của bị cáo Trần Nam T số tiền 9.800.000 đồng, là tiền thu lợi bất chính từ việc phạm tội Mua bán trái phép chất ma túy mà có.

Về án phí: Buộc bị cáo Trần Nam T phải chịu 200.000 (Hai trăm ngàn) đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Bị cáo, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án sơ thẩm trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết hợp lệ.

Nơi nhận:
- Phòng KTNV&THA TAND tỉnh Đắk Lắk;
- VKSND tỉnh Đắk Lắk;
- VKSND khu vực 1;
- Công an tỉnh Đắk Lắk;
- Phân trại Buôn Ma Thuột – Trại tạm giam số 1 - Công an tỉnh Đắk Lắk;
- Thi hành án phạt tù (để thi hành);
- Phòng THADS khu vực 1;
- Bị cáo, các đương sự;
- Lưu hồ sơ, văn phòng.

TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Nguyễn Thị Thanh